

Số: 145/QĐ-CDN

Bạc Liêu, ngày 28 tháng 9 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

(Về việc phê duyệt và ban hành định mức giờ giảng năm học 2017 - 2018)

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ BẠC LIÊU

Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 07/2017/TT-BLĐTBXH ngày 10/3/2017 của Bộ trưởng Bộ lao động – Thương binh và Xã hội Quy định chế độ làm việc của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 1396/QĐ-LĐTBXH ngày 05/11/2010 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh & Xã hội về việc thành lập Trường Cao đẳng nghề Bạc Liêu;

Căn cứ Quyết định số 145/QĐ-CDN ngày 28 / 9 /2017 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng nghề Bạc Liêu về việc ban hành chế độ làm việc của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp, cán bộ quản lý tham gia giảng dạy;

Căn cứ tình hình thực tế của Trường Cao đẳng nghề Bạc Liêu;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt và ban hành định mức giờ giảng của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp, cán bộ quản lý tham gia giảng dạy ở Trường Cao đẳng nghề Bạc Liêu năm học 2017 - 2018. (Có danh sách kèm theo)

Điều 2. Các Trưởng, Phó phòng, khoa, trung tâm, các bộ phận có liên quan và cán bộ quản lý, giáo viên chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. / *mtm*

Nơi nhận:

- Như Điều 2.
- Lưu VP.



ThS. Đào Anh Tuấn

ĐỊNH MỨC GIỜ GIẢNG NĂM HỌC 2017-2018

(Kèm theo Quyết định số 14/QĐ-CDN ngày 28/9/2017 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng nghề Bạc Liêu)

STT	HỌ VÀ TÊN	C/VỤ-K/NHIỆM	TG LV (tuần)	ĐM GD (tuần)	NCK H (giờ)	Đi t.tế (giờ)	ĐM chuẩn (giờ)	Giờ giảng (giờ)	ĐM trả (giờ)	GHI CHÚ
I. BAN GIÁM HIỆU							165		165	
1	Đào Anh Tuấn	Q.Hiệu trưởng					45		45	
2	Nguyễn Thanh Sang	Phó Hiệu trưởng					60		60	BTCB II
3	Ngô Nhất Cảnh	Phó Hiệu trưởng					60		60	
II. PHÒNG TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH							925	290	635	
1	Nguyễn Thị Thảo Anh	P.Trưởng phòng					105		105	PCTCD
2	Hồng Nhượng Tín	Giáo viên - Lái xe	46	42	2	2	580	290	290	
3	Lâm Vũ Linh	Chuyên viên					120		120	
4	Lâm Huệ Nhi	Thủ quỹ + Y tế					120		120	
III. PHÒNG ĐÀO TẠO							900	92	808	
1	Trần Thị Ngọc Lan	Trưởng phòng					90		90	
2	Trương Đức Mỹ	P.Trưởng phòng					105	87	18	Hưu 01/12/2017
3	Phạm Văn Anh	P.Trưởng phòng					105		105	PBTCB II
4	Nguyễn Thị Xuân	Chuyên viên					120		120	
5	Thạch Thị Liên	Chuyên viên					120	5	115	con dưới 12th
6	Nguyễn Minh Thiềm	Chuyên viên					120		120	
7	Lý Bé Quyên	Chuyên viên					120		120	
8	Thạch Thị Phol Ly	C.viên Thư viện					120		120	
IV. PHÒNG QUẢN TRỊ THIẾT BỊ							315	0	315	
1	Đặng Trung Tính	Trưởng phòng					90		90	
2	Võ Văn Thuận	P.Trưởng phòng					105		105	
3	Nguyễn Mạnh Linh	Chuyên viên					120		120	
V. KHOA ĐIỆN					1,456	840	6,870	419	6,451	
1	Nguyễn Việt Triều	PT Khoa, BTCB III	44	32	0	56	450	140	310	Làm cviệc TK
2	Võ Chí Dũng	P.Trưởng Khoa	44	32	0	56	450	94	356	
3	Quách Văn Hùng	TPBM	44	32	112	56	450	70	380	Làm c.việc TT
4	LÀ TẮN PHUỘC M...	QUẢN LÝ...								

STT	HỌ VÀ TÊN	C/VỤ-K/NHIỆM	TG LV (tuần)	ĐM GD (tuần)	NCK H (giờ)	Đi t.tế (giờ)	ĐM chuẩn (giờ)	Giờ giảm (giờ)	ĐM trả (giờ)	GHI CHÚ
5	Hoàng Văn Tùng	Giáo viên	44	32	112	56	450		450	
6	Dương Thành Ngoan	Giáo viên	44	32	112	56	450		450	
7	Dương Tấn Tài	Giáo viên	44	32	112	56	450		450	
8	Lương Hữu Thanh	Giáo viên	44	32	112	56	450		450	
9	Mã Sở Hiền	Tổ phó BM	44	32	112	56	450	45	405	
10	Huỳnh Hữu Nhi	Giáo viên	44	32	112	56	450		450	
11	Nguyễn Hoàng Thám	Giáo viên	44	32	112	56	450		450	
12	Huỳnh Ngọc Tuyên	Giáo viên	44	32	112	56	450		450	
13	Nguyễn Hoàng Sang	Giáo viên	44	32	112	56	450		450	
14	Nguyễn Ngọc Sang	Giáo viên	44	32	112	56	450		450	
15	Trần Văn Thảo	Giáo viên	44	32	112	56	450		450	
16	Trần Thị Chăm	Chuyên viên					120		120	
VI. KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN					672	504	3,825	402	3,423	
1	Trương Minh Điền	Trưởng khoa	44	32	0	56	450	140	310	
2	Chiêm Văn Sang	PGD TT (P.PTK)	44	32	0	56	450	94	356	
3	Lâm Văn Tính	Tổ trưởng BM	44	32	112	56	450	70	380	
4	Huỳnh Huyền Trân	Giáo viên	44	32	112	56	450		450	
5	Tiền Ngọc Chương	Giáo viên	44	32	112	56	450		450	
6	Phạm Trọng Nguyễn	Giáo viên	44	32	112	56	450		450	
7	Trần Văn Hải	Giáo viên	22	16	0	56	225	98	127	Không ĐM hk1, hk2 đm t6,7
8	Mã Tuấn Kiệt	Giáo viên	44	32	112	56	450		450	
9	Ngô Huyền Trang	Giáo viên	44	32	112	56	450		450	
VII. KHOA CƠ KHÍ					896	560	4,275	542	3,733	
1	Huỳnh Thanh Dũng	P.Trưởng Khoa	44	32	0	56	450	140	310	Làm việc TK
2	Hồng Thái Hòa	TTBM, BTCB IV	44	32	112	56	450	94	356	
3	Dương Hữu Anh	Giáo viên	44	32	112	56	450		450	
4	Lê Minh Bảy	Giáo viên	44	32	112	56	450		450	
5	Quách Quốc An	TTBM, PBTCB IV	44	32	112	56	450	70	380	
6	Quan Hồng Đông	Giáo viên	44	32	112	56	450	140	310	
7	Nguyễn Thành Phương	Giáo viên	44	32	112	56	450		450	

STT	HỌ VÀ TÊN	C/VỤ-K/NHIỆM	TG LV (tuần)	ĐM GD (tuần)	NCK H (giờ)	Đi t.tế (giờ)	ĐM chuẩn (giờ)	Giờ giảm (giờ)	ĐM trả (giờ)	GHI CHÚ
9	Trương Văn Quận	Giáo viên	44	32	112	56	450		450	
10	Trần Thị Thắm	Giáo viên	22	16	0	56	225	98	127	Không ĐM hk1, hk2 đm t6,7
VIII. KHOA XÂY DỰNG					560	336	2,475	340	2,135	
1	Huỳnh Thanh Hùng	Trưởng khoa	22	16	0	56	225	225	0	Không ĐM hk1, hk2 đm t6,7
2	Nguyễn Văn Nam Hải	TTBM	44	32	112	56	450	70	380	
3	Huỳnh Mẫn	Giáo viên	44	32	112	56	450		450	
4	Phan Chí Phong	Giáo viên	44	32	112	56	450		450	
5	Nguyễn Tiến Quốc	Giáo viên	44	32	112	56	450		450	
6	Trương Hoàng Tuấn	Tổ phó BM	44	32	112	56	450	45	405	
IX. KHOA CƠ BẢN					672	392	3,150	490	2,660	
1	Nguyễn Thị Ngân Anh	P.Trưởng khoa	44	32	0	56	450	140	310	Làm việc TK
2	Trần Ích Thành	Giáo viên	44	32	112	56	450		450	
3	Ngô Ngọc Minh	Giáo viên	44	32	112	56	450		450	
4	Lê Thị Hoàng Oanh	Bí Thư đoàn	44	32	112	56	450	140	310	
5	Liêu Thị Mỹ Hồng	TTBM May TT	44	32	112	56	450	70	380	
6	Đàm Thị Thanh Hà	Giáo viên	44	32	112	56	450		450	
7	Nguyễn Thị Ngọc Trinh	Giáo viên-T.Ký khoa	44	32	112	56	450	140	310	
X. TT ĐÀO TẠO SẮT HẠCH LÁI XE							1,745	70	1,675	
1	Nguyễn Văn Tám Em	Phó giám đốc					105		105	
2	Nguyễn Công Danh	CB Giáo vụ					120		120	
3	Trần Văn Nam	TTBM	46	42	28	28	580	70	510	
4	Mã Phú Bình	Giáo viên	46	42	28	28	580		580	
5	Huỳnh Minh Toàn	Chuyên viên					120		120	
6	Đỗ Thị Bé Năm	Chuyên viên					120		120	
7	Phan Thanh Hiêm	Cán sự					120		120	
Tổng cộng							24,645	2,645	22,000	

Bạc Liêu, ngày tháng năm 2017

PHÒNG ĐÀO TẠO

(Chữ ký)



HIỆN TRƯỞNG

(Chữ ký)